

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU
(Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 29/12 - 16/01/2026)

Độ tuổi	Stt	Mục tiêu	Nội dung chung	Nội dung riêng	Hoạt động	Đ/C bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
18-24 tháng	1	- Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô : giơ cao tay – đưa về phía trước - sang ngang	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.	- Chân: Ngồi xuống, đứng lên	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lườn: Vặn người sang 2 bên.	
24-36 tháng	2	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Lườn: Vặn người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân.	- Chân: Co duỗi từng chân.	- Chân: + Ngồi xuống, đứng lên + Co duỗi từng chân.	
18-24 tháng	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi có mang vật trên tay	+ Đi có mang vật trên tay		- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Hoạt động PTVĐ + Đi có mang vật trên tay T/C: Con bộ dừa	

24-36 tháng	4	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi có mang vật trên tay				
18-24 tháng	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi trong đường hẹp		Đi trong đường hẹp	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Hoạt động PTVĐ	
24-36 tháng	10	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật xa bằng 2 chân		Bật xa bằng 2 chân	+ Đi trong đường hẹp + Bật xa bằng 2 chân T/C: Bắt bướm	
18-24 tháng	7	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn đến vật chuẩn		+ Bò, trườn đến vật chuẩn	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Hoạt động PTVĐ	
24-36 tháng	8	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò, trườn qua vật cản		- Bò, trườn qua vật cản	+ Bò trườn đến vật chuẩn + Bò, trườn qua vật cản T/C: Bóng tròn to - Chơi tập buổi chiều: TCM: Con bọ dừa, cò bắt ếch	

18-24 tháng	13	- Trẻ biết xếp chồng được 2 - 3 khối trụ		- Xếp chồng 4 - 5 khối	- Hoạt động chơi tập buổi chiều + Cho trẻ xếp chồng 4-5 khối - Hoạt động chơi tập có chủ định: + HĐVĐV: Xếp đường đi cho con vật + Xâu con vật + Nặn con giun	
24-36 tháng	14	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn		- Tập xâu, luồn dây, cài, buộc dây. - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, nhào		

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

18-24 tháng	21	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).		- Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc. - Tập ngồi vào bàn ăn. - Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh Cô dạy trẻ thói quen tự xúc ăn, bằng thìa, uống nước bằng cốc. Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	
24-36 tháng	22	- Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).		- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.		
	23	- Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.		- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị	* Hoạt động ăn, vệ sinh - Cô dạy trẻ tự xúc cơm, uống nước Mặc quần	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức						
18-24 tháng	28	- Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng		- Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + HĐNB: Nhận biết con gà, con vịt(TCTV: Con gà, con vịt) + HĐNB: Nhận biết con chó, con mèo (TCTV: Con chó, con mèo) + HĐNB: Nhận biết con cá, con cua (TCTV: Con cá, con cua)	
24-36 tháng	29	- Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của các con vật quen thuộc		- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.		
18-24 tháng		- Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn	.	- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + HĐNB: Nhận biết con gà, con	
24-36 tháng		- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các con vật quen thuộc		- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc	vịt(TCTV: Con gà, con vịt) + HĐNB: Nhận biết con chó, con mèo (TCTV: Con chó, con mèo) + HĐNB: Nhận biết con cá, con cua (TCTV: Con cá, con cua)	

24-36 tháng	46	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.		- Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?,.....thế nào?, để làm gì?, tại sao?...	con vịt) + HDNB: Nhận biết con chó, con mèo (TCTV: Con chó, con mèo) + HDNB: Nhận biết con cá, con cua (TCTV: Con cá, con cua) - Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Văn học: Truyện: Quả trứng - Hoạt động chơi tập buổi chiều cho trẻ xem một số tranh ảnh về các nhân vật trong truyện: Quả trứng	
18-24 tháng	47	- Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : con vịt, vịt bơi, bé đi chơi...		- Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi. - Mở sách, xem tranh và chỉ vào	- Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cô cho trẻ tập đọc thơ: Đàn bò, con cá vàng. Trẻ	
24-36	48	- Trẻ có thể		các nhân vật, sự vật trong tranh.	xem hình ảnh và	

tháng		phát âm rõ tiếng.		- Phát âm các âm khác nhau.	nói tên một số động vật: Con bò, con trâu, con gà... + Cho trẻ đọc đồng dao: Con voi	
18-24 tháng	49	- Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ. - Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao,	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Thơ: Đàn bò (TCTV: Ủm bò) + Con cá vàng (TCTV: Cá vàng) + Cho trẻ đọc đồng dao: Con voi	
24-36 tháng	50	- Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.		
18-24 tháng	51	- Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi; bóng đá ; mẹ đi làm...		- Phát âm các âm khác nhau	- Hoạt động chơi: Giờ đón, trả trẻ: Xem tranh ảnh gọi tên một số động vật sống dưới nước: Con cua (Con cua sống dưới nước) con bò (Con bò đang ăn cỏ),....	
24-36 tháng	52	- Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 – 7 tiếng, có các từ thông		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.		
		dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm của con vật quen thuộc			- Xem tranh ảnh các con vật nuôi trong gia đình	

18-24 tháng	53	- Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.	- Hoạt động chơi tập các khu vực chơi: + Chơi thao tác vai: Chơi bế em, cho em ăn, ru em ngủ + Khu vực HĐĐV: Nặn con giun, xâu vòng con vật, xếp đường cho con vật	
24-36 tháng	54	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Cái gì đây?, Con gì đây?		- Sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm, quen thuộc trong giao tiếp.		
	55	- Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	- Hoạt động chơi: Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách chào hỏi như trẻ chào cô, chào bố mẹ, nhẹ nhàng đủ nghe và biết lễ phép..	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

18-24 tháng	60	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với		- Giao tiếp với cô và bạn.	* Giờ đón trả trẻ - Cô giáo luôn giao tiếp với trẻ bằng cử chỉ âu yếm, lời nói	
-------------	----	--	--	----------------------------	---	--

		những người gần gũi			quan tâm đến trẻ như hỏi trẻ: Sáng nay ai đưa	
				- Giao tiếp với		

24-36 tháng	61	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.		những người xung quanh.	con đến trường?; con mặc áo màu gì?...	
18-24 tháng	62	- Trẻ có thể cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình đối với những người xung quanh		- Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh	Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Cô cho trẻ xem một số hình ảnh cảm xúc vui buồn và cho trẻ thể hiện	
24-36 tháng	63	- Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt cử chỉ.		- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận.		
18-24 tháng	64	- Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật	- Quan tâm đến các vật nuôi		- Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cho trẻ xem một số hình ảnh về con vật và cho trẻ bắt chước tiếng kêu như: Con chó, con vịt...	
24-36 tháng	65	- Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.				

24-36 tháng	66	- Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.		- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.		
18-24 tháng	69	- Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	-Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		- Hoạt động chơi tập các khu vực chơi: + Chơi thao tác vai: Bế em, cho em ăn.... + Khu vực hoạt động với đồ vật: Xâu các con vật, xếp đường đi cho con vật... + Khu vực vận động: Chơi với vòng, bóng....	
24-36 tháng	70	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).				
24-36 tháng	73	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.		
18-24 tháng	74	- Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - VDTN: Một con vịt + NNNH: Voi làm xiếc	
24-36 tháng	75	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo bài hát: Một con vịt, cá vàng bơi, quả 8/3		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau;	- NNNH: Gà trống mèo con và cún con. + TC: Nghe âm thanh đoán tên dụng cụ	

18-24 tháng	76	- Trẻ thích vẽ, xem tranh		- Tập cầm bút vẽ.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: HĐVĐV: + Xếp đường cho con vật + Nặn con giun + Xâu vòng con vật	
24-36 tháng	77	- Trẻ thích nặn, xâu hình, nặn con giun, tô màu quả trứng...		- Nặn, xâu, xâu vòng		

Người lập

BGH ký duyệt

Lò Thị Thu

Trần Thị Làn

